

Số: 06/2020/QĐST- DS

*Sơn Tây, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận B, H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phan Châu G, chức vụ Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh H; Địa chỉ: 189 đường L, phường L, thị xã S, thành phố H. (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thanh X, Giám đốc Phòng giao dịch V - Agribank Chi nhánh H (Theo quyết định ủy quyền số 508 ngày 08/10/2019).

-Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: M, phường T, thị xã S, thành phố H.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1980; Địa chỉ: M, phường T, thị xã S, thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 07/7/2020 ông Nguyễn Hồng M nợ Ngân hàng N, gồm: Tiền gốc: 888.500.000đồng, tiền lãi trong hạn: 761.581.418 đồng, tiền lãi quá hạn: 53.022.458 đồng. Tổng cộng: 1.703.103.876 đồng (Một tỷ, bảy trăm linh ba triệu, một trăm linh ba ngàn, tám trăm bảy sáu đồng).

Ông M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho Ngân hàng kể từ ngày 08/7/2020 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng ngày 26/7/2011.

Nếu ông Nguyễn Hồng M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 169(1), tờ bản đồ số 13, diện tích 303m<sup>2</sup>, tại Thôn M, phường T, thị xã S, thành phố H, đất được UBND thị xã S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 606292 ngày 29/04/2010 đứng tên ông Nguyễn Hồng M, theo hợp đồng thế chấp số 1166/HĐ-CC ngày 25/7/2011.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng M chịu toàn bộ 31.545.000đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng N, số tiền 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/ 0006907 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSNDTX.Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Ngọc Hưng**